

Số: 2 /BC-KT&ĐBCLGD

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 7 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT
TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA CỰU SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2016**

Kính gửi: Hiệu trưởng

Căn cứ Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp đã được Hiệu trưởng phê duyệt ngày 11/1/2017, Phòng Khảo thí và ĐBCLGD báo cáo kết quả hoạt động khảo sát tình hình việc làm của cựu sinh viên tốt nghiệp năm 2016 như sau:

1. Thời gian khảo sát

Từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 7 năm 2017

2. Phạm vi khảo sát

- Sinh viên tốt nghiệp sau 7-9 tháng của 33 ngành đào tạo thuộc 8 Khoa trong Trường, gồm: Khoa Y Dược, Khoa Nông Lâm nghiệp, Khoa Kinh tế, Khoa Sư phạm, Khoa Lý luận Chính trị, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Chăn nuôi TY và Khoa KHTN-CN.

- Thông tin chính: Tình trạng việc làm; làm đúng chuyên môn được đào tạo hay không; thu nhập trung bình hàng tháng; sự hài lòng với khóa học, góp ý đề xuất liên quan đến khóa học.

3. Mục đích

- Tìm hiểu tình hình việc làm của sinh viên được đào tạo sau khi tốt nghiệp từ 7-9 tháng.

- Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả khảo sát việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.

- Có cơ sở dữ liệu báo cáo Bộ GD-ĐT và Cục Quản lý chất lượng và phục vụ công tác đánh giá ngoài.

- Biết được chất lượng sinh viên do Trường đào tạo sau tốt nghiệp nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu việc làm của sinh viên ngoài xã hội.

4. Phương pháp thực hiện

- Phỏng vấn trực tiếp những cựu sinh viên sau tốt nghiệp 7-9 tháng bằng điện thoại.

- Trong quá trình phỏng vấn, ghi ngay kết quả vào phiếu khảo sát.

- Nhập, lưu trữ và xử lý kết quả khảo sát bằng phần mềm Microsoft Excel 2010.

- Viết báo cáo kết quả sau khi xử lý dữ liệu.

5. Kết quả khảo sát

+ Thuận lợi:

- Được tạo điều kiện của Lãnh đạo Trường và Phòng.

- Được sự hỗ trợ nhiệt tình của cán bộ trong Phòng.

- Được sự hỗ trợ của các đơn vị liên quan trong Trường.

- Sự cung cấp thông tin nhiệt tình, trung thực, thẳng thắn của các cựu sinh viên.

+ Khó khăn:

- Một số cựu sinh viên đổi số điện thoại nên chưa liên lạc trực tiếp được.

- Quá trình khảo sát tốn khá nhiều thời gian.

+ Kết quả:

Trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2017, chúng tôi đã khảo sát được 1284 cựu sinh viên của 8 Khoa với 33 chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, kết quả tình hình việc làm của cựu SV xếp theo Khoa trong toàn Trường như sau:

Bảng 1: Tình hình việc làm của cựu SV xếp theo Khoa trong toàn Trường

STT	Khoa	Số ngành được khảo sát	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB 1 tháng (triệu đ)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	Y Dược	2	140	93 66,4%	47 33,5%	90 96,7%	3 3,3%	4,668	140 100%	0 0,0%
2	Nông Lâm	6	172	92 53,4%	80 46,6%	38 41,3%	54 58,7%	3,893	171 99,5%	1 0,05%
3	Kinh tế	7	310	227 73,3%	83 26,3%	134 59,1%	93 40,9%	4,970	309 99,6%	1 0,04%
4	Sư phạm	6	290	161 55,6%	129 44,4%	107 66,4%	54 33,6%	3,709	290 100%	0 0,0%
5	Lý luận CT	2	51	17 33,4%	34 66,6%	0 0%	17 100%	3,813	50 98%	1 2%
6	Ngoại ngữ	2	81	72 88,9%	9 11,1%	55 76,4%	17 23,6%	5,349	80 98,8%	1 1,2%
7	CN TY	2	44	43 97,7%	1 2,3%	43 100%	0 0,0%	12,291	44 100%	0 0,0%
8	KHTN-CN	6	196	117 59,7%	79 40,3%	85 72,7%	32 27,3%	3,761	196 100%	0 0,0%
TỔNG		33	1284	822 64,1%	462 35,9%	552 67,2%	270 32,8%	5,307	1280 99,7%	4 0,03%

Kết quả Bảng 1 cho thấy sinh viên Khoa Chăn nuôi Thú y tốt nghiệp đã đi làm chiếm tỷ lệ cao nhất đạt 97,7%, làm đúng chuyên môn 100% với mức thu nhập trung bình là 12,291 triệu đồng/tháng, đồng thời số sinh viên hài lòng với khóa học đạt 100%.

Khoa Ngoại ngữ có số lượng sinh viên tốt nghiệp đã đi làm chiếm tỷ lệ cao thứ hai đạt 88,9%, làm đúng chuyên môn 76,4%, với mức thu nhập trung bình là 5,349 triệu đồng/tháng, số sinh viên hài lòng với khóa học đạt 98,8%.

Đứng thứ ba trong nhóm bảng là Khoa Kinh tế có tỷ lệ sinh viên đi làm đạt 73,3%, làm đúng chuyên môn 59,1%, với mức thu nhập trung bình 4,970 triệu đồng/tháng, số sinh viên hài lòng với khóa học đạt 99,6%.

Khoa Lý luận Chính trị có số sinh viên đi làm đạt tỷ lệ thấp nhất chỉ 33,4% làm đúng chuyên môn 0,0% với mức thu nhập trung bình 3,813 triệu đồng/tháng, số sinh viên hài lòng với khóa học đạt 100,0%. Những Khoa khác có tỷ lệ cựu sinh viên đi làm đạt từ 53,4% đến 66,4%.

Tổng số sinh viên của 33 ngành trong 8 Khoa toàn Trường đạt trung bình 64,1% có việc làm, làm đúng chuyên môn được đào tạo chiếm 67,2% và thu nhập hàng tháng là 5,307 triệu đồng, tỷ lệ sinh viên hài lòng với khóa học đạt 99,7%.

Kết quả tình hình việc làm của cựu sinh viên xếp theo ngành của các Khoa như sau:

5.1. Khoa Y Dược

Bảng 2: Tình hình việc làm của cựu SV xếp theo ngành của Khoa Y dược

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB 1 tháng (triệu đ)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	Y Đa khoa	95	67 70,5%	28 29,5%	67 100,0%	0 0,0%	5,082	95 100%	0 0,0%
2	Điều dưỡng	45	26 57,8%	19 42,2%	23 88,5%	3 11,5%	4,254	45 100%	0 0,0%
TỔNG		140	93 66,4%	47 33,5%	90 96,7%	3 3,3%	4,668	140 100%	0 0,0%

Sinh viên ngành Y đa khoa có tỷ lệ việc làm đạt 70,5% và 100% làm đúng chuyên môn được đào tạo, thu nhập trung bình hàng tháng là 5,082 triệu đồng. Số còn lại các em chưa đi làm vì đang học tiếp Cao học để nâng cao trình độ (chiếm 91%), một số chưa đi làm vì đang chờ việc có thu nhập cao hơn. 100% số sinh viên hài lòng với khóa học.

Ngành Điều dưỡng có số sinh viên đi làm đạt 57,8%, làm đúng chuyên môn đạt 88,5% thu nhập trung bình hàng tháng 4,254 triệu đồng.

5.2. Khoa Nông Lâm nghiệp

Bảng 3: Tình hình việc làm của cựu SV xếp theo ngành của Khoa Nông Lâm nghiệp

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB 1 tháng (triệu đ)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	Lâm sinh	17	5 29,4%	12 70,%	3 60,0%	2 40,0%	4,400	17 100%	0 0,0%
2	Quản lý ĐĐ	57	33 57,9%	24 42,1%	8 24,2%	25 75,8%	4,127	57 100%	0 0,0%
3	QL TNR	34	20 58,8%	14 41,2%	8 40,0%	12 60,0%	3,805	34 100%	0 0,0%
4	KH CT	35	17 48,6%	18 51,4%	13 76,5%	4 23,5%	3,788	34 %	1 %
5	BVTV	14	10 71,4%	4 28,6%	5 50,0%	5 50,0%	4,350	14 100%	0 0,0%
6	CN STH	15	7 46,7%	8 53,3%	1 14,3%	6 85,7%	2,886	15 100%	0 0,0%
TỔNG		172	92 53,4%	80 46,6%	38 41,3%	54 58,7%	3,893	171 99,5%	1 0,05%

Trong 6 chuyên ngành đào tạo của Khoa Nông Lâm nghiệp thì ngành Bảo vệ Thực vật có tỷ lệ sinh viên đi làm cao nhất đạt 71,4%, thu nhập trung bình 4,350 triệu đồng/tháng, làm đúng chuyên môn 50%, có 100% số sinh viên hài lòng với khóa học.

Xếp thứ hai là ngành Quản lý Tài nguyên rừng có tỷ lệ việc làm đạt 58,8% nhưng chỉ 40% số sinh viên đi làm đúng chuyên môn được đào tạo, thu nhập 3,805 triệu đồng/tháng và có 100% số sinh viên hài lòng với khóa học. Xếp thứ ba là ngành Quản lý

đạt đại có tỷ lệ việc làm đạt 57,9% tuy nhiên chỉ 24,2% số sinh viên đi làm đúng chuyên môn được đào tạo. Ngành Lâm sinh có tỷ lệ sinh viên đi làm thấp nhất, chỉ đạt 29,4%.

5.3. Khoa Kinh tế

Bảng 4: Tình hình việc làm của cựu SV xếp theo ngành của Khoa Kinh tế

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB 1 tháng (triệu đ)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	Kinh tế NN	49	32 65,3%	17 34,7%	18 56,3%	14 43,7%	5,225	49 100%	0 0%
2	Kế toán	56	50 89,3%	6 10,7%	32 64,0%	18 36,0%	4,212	56 100%	0 0%
3	KT K toán	46	34 73,9%	12 26,1%	21 61,8%	13 38,2%	4,676	46 100%	0 0%
4	QTKD	43	32 74,4%	11 25,6%	22 68,8%	10 31,2%	5,200	42 97,7%	1 2,3%
5	QTKD TM	35	24 68,6%	11 31,4%	17 70,8%	7 29,2%	6,054	35 100%	0 0%
6	QTKD BDS	36	20 55,6%	16 44,4%	4 20,0%	16 80,0%	4,170	36 100%	0 0%
7	TC NH	45	35 77,8%	10 22,2%	20 57,1%	15 42,9%	5,251	45 100%	0 0%
TỔNG		310	227 73,3%	83 26,3%	134 59,1%	93 40,9%	4,970	309 99,6%	1 0,04%

Sinh viên các ngành của Khoa Kinh tế có tỷ lệ đi làm tương đối cao, đứng đầu là ngành Kế toán có 89,3% số sinh viên đã đi làm, làm đúng chuyên môn là 64,0%, thu nhập hàng tháng 4,212 triệu đồng và 100% số sinh viên hài lòng với khóa học. Đứng thứ hai là ngành Tài chính Ngân hàng có tỷ lệ sinh viên đã đi làm đạt 77,8%, thu nhập hàng tháng 5,251 triệu đồng. Đứng thứ ba là ngành Quản trị Kinh doanh có 74,4% số sinh viên đã đi làm. Những ngành còn lại có tỷ lệ sinh viên đi làm đều đạt từ 55,6% đến 73,9%.

5.4. Khoa Sư phạm

Bảng 5: Tình hình việc làm của cựu SV xếp theo ngành của Khoa Sư phạm

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB 1 tháng (triệu đ)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	SP văn	57	27 47,4%	30 52,6%	17 63,0%	10 37,0%	3,974	57 100%	0 0%
2	Văn	39	22 56,4%	17 43,6%	13 59,1%	9 40,9%	4,032	39 100%	0 0%
3	GD tiểu học	51	32 62,7%	19 37,3%	29 90,6%	3 9,4%	4,034	51 100%	0 0%
4	Tiểu học Jrai	50	25 50,0%	25 50,0%	5 20,0%	20 80,0%	2,996	50 100%	0 0%

5	Mầm non	52	43 82,7%	9 17,3%	36 83,7%	7 16,3%	3,853	52 100%	0 0%
6	GDTC	41	12 29,3%	29 70,7%	7 58,3%	5 41,7%	3,367	41 100%	0 0%
TỔNG		290	161 55,6%	129 44,4%	107 66,4%	54 33,6%	3,709	290 100%	0 0,0%

Hiện tại, ngành Mầm non của Khoa Sư phạm có số sinh viên đi làm đạt tỷ lệ cao nhất với 82,7%, trong đó có 83,7% làm đúng chuyên môn, thu nhập hàng tháng 3,853 triệu đồng và 100% số sinh viên hài lòng với khóa học. Tiếp đến là ngành Giáo dục Tiểu học sinh viên có việc làm đạt 62,7%, ngành Văn học đứng thứ ba với 56,4% số sinh viên đã đi làm. Ngành Giáo dục Thể chất có tỷ lệ sinh viên đã đi làm thấp nhất, chỉ đạt 29,3%.

5.5. Khoa Lý luận Chính trị

Bảng 6: Tình hình việc làm của cựu SV xếp theo ngành của Khoa Lý luận CT

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB 1 tháng (triệu đ)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	GD chính trị	39	12 30,8%	27 69,2%	0 0,0%	12 100%	3,925	38 97,4%	1 2,6%
2	Triết	12	5 41,7%	7 58,3%	0 0,0%	5 100%	3,700	12 100%	0 0%
TỔNG		51	17 33,4%	34 66,6%	0 0%	17 100%	3,813	50 98,1%	1 1,9%

Trong số 2 ngành được đào tạo thì ngành Triết học có tỷ lệ sinh viên đã đi làm đạt 41,7% cao hơn ngành Giáo dục Chính trị (41,7%), thu nhập trung bình hàng tháng 3,813 triệu đồng, tuy vậy có 100% số sinh viên làm trái ngành, làm không đúng chuyên môn được đào tạo và có 1 sinh viên chưa hài lòng với khóa học.

5.6. Khoa Ngoại ngữ

Bảng 7: Tình hình việc làm của cựu SV xếp theo ngành của Khoa Ngoại ngữ

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB 1 tháng (triệu đ)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	SP Anh	39	36 92,3%	3 7,7%	33 91,7%	3 8,3%	5,714	38 97,4%	1 2,6%
2	NN Anh	42	36 85,7%	6 14,3%	22 61,1%	14 38,9%	4,983	42 100%	0 0,0%
TỔNG		81	72 88,9%	9 11,1%	55 76,4%	17 23,6%	5,349	80 98,8%	1 1,2%

Sinh viên 2 ngành của Khoa Ngoại ngữ có tỷ lệ đã đi làm khá cao. Ngành Sư phạm Tiếng Anh có số sinh viên đi làm đạt 92,3%, làm đúng chuyên môn 91,7%, thu nhập trung bình hàng tháng 5,714 triệu đồng và có 1 sinh viên chưa hài lòng với khóa học.

5.7. Khoa Chăn nuôi Thú y

Bảng 8: Tình hình việc làm của cựu SV xếp theo ngành của Khoa Chăn nuôi TY

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB 1 tháng (triệu đ)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	Chăn nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thú y	44	43 97,7%	1 2,3%	43 100%	0 0,0%	12,291	44 100%	0 0,0%
TỔNG		44	43 97,7%	1 2,3%	43 100%	0 0,0%	12,291	44 100%	0 0,0%

Hiện nay, sinh viên ngành Chăn nuôi Thú y có tỷ lệ việc làm cao nhất trong số 33 ngành đào tạo của 8 Khoa toàn Trường. Số sinh viên đã đi làm đạt 97,7%, thu nhập cũng cao nhất đạt trung bình 12,291 triệu đồng hàng tháng, 100% sinh viên đi làm đúng chuyên môn đào tạo, 100% sinh viên hài lòng với khóa học. Có 1 sinh viên chưa đi làm vì đã lập gia đình và đang trong thời gian nghỉ sinh. Một số sinh viên ngành Chăn nuôi Thú y đang học năm thứ 4 đã đi làm có thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng.

Ngành Chăn nuôi có 6 em sinh viên chưa tốt nghiệp vì đang học chung với lớp Thú y K2012 nên chưa có số liệu.

5.8. Khoa Khoa học tự nhiên và Công nghệ

Bảng 9: Tình hình việc làm của cựu SV xếp theo ngành của Khoa KHTN-CN

STT	Ngành	Số cựu SV được khảo sát	Số SV đã đi làm	Số SV chưa đi làm	Làm đúng chuyên môn	Làm không đúng CM	Thu nhập TB 1 tháng (triệu đ)	Hài lòng với khóa học	Chưa HL với khóa học
1	SP Toán	42	19 45,2%	23 54,8%	15 78,9%	4 21,1%	3,363	42 100%	0 0,0%
2	SP Lý	41	25 61,0%	16 39,0%	19 76,0%	6 24,0%	3,996	41 100%	0 0,0%
3	SP Hóa	46	32 69,6%	14 30,4%	23 71,9%	9 28,1%	3,525	46 100%	0 0,0%
4	SP Sinh	21	10 47,6%	11 52,4%	5 50,0%	5 50,0%	3,260	21 100%	0 0,0%
5	Sinh	17	10 58,8%	7 41,2%	6 60,0%	4 40,0%	5,190	17 100%	0 0,0%
6	CN thông tin	29	21 72,4%	8 27,6%	17 81,0%	4 19,0%	3,231	29 100%	0 0%
TỔNG		196	117 59,7%	79 40,3%	85 72,7%	32 27,3%	3,761	196 100%	0 0,0%

Ngành Công nghệ Thông tin có tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đi làm đạt cao nhất 72,4%, trong đó 81,0% sinh viên đi làm đúng chuyên môn được đào tạo, thu nhập trung bình hàng tháng 3,231 triệu đồng. Đứng thứ hai là ngành Sư phạm Hóa học với 69,6% sinh viên đã đi làm, 71,9% làm đúng chuyên môn, thu nhập trung bình hàng tháng 3,525 triệu đồng. Đứng thứ ba là ngành Sư phạm Lý với 61,0% sinh viên đã đi làm, 76,0% làm đúng

chuyên môn được học tại Trường. Ngành Sư phạm Toán có số sinh viên đi làm thấp nhất, chỉ đạt 45,2%. Nhìn chung có 100% sinh viên các ngành đều hài lòng với khóa học.

6. Đánh giá chung

Trường Đại học Tây Nguyên rất quan tâm đến vấn đề việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Việc thực hiện khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và cải cách giáo dục đại học, nhất là việc cung cấp các sản phẩm đào tạo theo nhu cầu xã hội.

Một số ngành có số cựu sinh viên đã đi làm đạt tỷ lệ cao là ngành Chăn nuôi Thú y, Sư phạm Anh, Ngôn ngữ Anh, Kế toán, Kế toán-Kiểm toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị Kinh doanh, Y đa khoa, Bảo vệ Thực vật, GD Mầm non, Công nghệ Thông tin và Sư phạm Hóa.

Những thông tin do các cựu sinh viên cung cấp sẽ góp phần rất lớn vào việc đánh giá đúng thực trạng tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, cũng như tính phù hợp của chương trình giáo dục đại học với thực tiễn. Thông qua đó, Nhà trường có thêm những căn cứ khoa học để điều chỉnh kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo, nội dung môn học nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của người học và thực tế ngoài xã hội. Kết quả khảo sát tình hình việc làm của cựu sinh viên sẽ là cơ sở dữ liệu quan trọng để Trường biết được chất lượng sản phẩm đào tạo của mình, có số liệu báo cáo Bộ GD-ĐT và Cục Quản lý chất lượng, đồng thời bổ sung thông tin vào Báo cáo Tự đánh giá cấp Trường để chuẩn bị đánh giá ngoài trong thời gian tới.

7. Đề xuất

Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp là một hoạt động mới, kết quả mang lại những ý nghĩa nhất định do đó nên duy trì hàng năm để có thông tin và số liệu về việc làm của cựu sinh viên do Trường đào tạo.

Trường nên xem xét mở rộng quy mô đào tạo những ngành có số sinh viên có việc làm đạt tỷ lệ cao để đáp ứng tốt hơn nữa cho nhu cầu xã hội. Một số ngành có số sinh viên đi làm tỷ lệ thấp cần xem xét lại và điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (Báo cáo);
- Các PHT (Báo cáo);
- Các khoa (Tham khảo);
- Các phòng (Tham khảo);
- Lưu: KT&ĐBCLGD.

TRƯỞNG PHÒNG

Th.S. Huỳnh Văn Dao

NGƯỜI BÁO CÁO

Lý Ngọc Tuyên